TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DS-ST
Ngày 30/6/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;
2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 251/2021/TLST-DS ngày 11/10/2021 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-DS, ngày 31/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2023/QĐST-DS ngày 13/6/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP NT VN (sau đây gọi là Ngân hàng); địa chỉ: đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ: đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Võ Văn L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng - chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: đường H, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 636/UQ-VCB-PC ngày 15/10/2021), ông L ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ; địa chỉ: đường H, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 66/UQ-NHNT.QNg ngày 17/8/2021 và Giấy ủy quyền số 14/UQ-NHNT.QNg ngày 05/4/2023) và ông Tôn Long Th, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ; địa chỉ: đường H, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 14/UQ-NHNT.QNg ngày 05/4/2023), ông Th vắng mặt và có đơn xin được xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1989 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Thôn C, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; đều vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xăng dầu T; địa chỉ: Thôn C, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xăng dầu T2 T3: Ông Nguyễn Tấn T2, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: Thôn C, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo pháp luật; ông T2 vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1961;

3. Bà Lê Thị T3, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; ông T2, bà T3 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2021, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Căn cứ vào phương án sử dụng vốn (áp dụng cho khách hàng là cá nhân vay phục vụ hoạt động kinh doanh) của ông Nguyễn Tấn T1 và bà Phạm Thị V, Ngân hàng đã cho ông T1, bà V vay vốn theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1007/20/KHBL.QNg ngày 15/7/2020 đã ký với ông T1, bà V. Ngân hàng cho ông T1, bà V vay 3.000.000.000 đồng, mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh thủy hải sản, thời hạn cho vay 12 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 9,5%/năm; trả nợ gốc cuối kỳ, trả lãi hàng tháng; người vay đã ký giấy nhận nợ Ngân hàng số 1859/GNN-KHBL.QNg ngày 17/7/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, ông T1, bà V đã trả được 2.499.701 đồng tiền nợ gốc và 261.041.096 đồng tiền nợ lãi. Tạm tính đến hết ngày 29/6/2023, ông T1, bà V còn nợ 2.997.500.299 đồng tiền nợ gốc, 554.868.281 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 269.399.894 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 3.821.768.474 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ khoản vay trên, Ngân hàng và ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3 đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 679/BĐ-KHBL.QNg ngày 15/7/2020 thế chấp thửa đất 470, tờ bản đồ số 12, tại thôn Thôn C, xã Ng, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 739074, số vào sổ cấp GCN: CH 01074 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 25/11/2021 cho ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3 (sau đây gọi là thửa 470) để bảo đảm bao gồm tất cả các khoản nợ và nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà khách hàng là: Công ty TNHH MTV Xăng dầu T2 T3; ông Nguyễn Tấn T2; bà Lê Thị T3; ông Nguyễn Tấn T1; bà Phạm Thị V phải trả cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn T1 và bà Phạm Thị V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 3.821.768.474 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông T1, bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý

tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T1, bà V có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của ông T1, bà V đầy đủ mà còn thừa thì số tiền còn thừa sẽ được dùng thanh toán khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành V xăng dầu T2 T3; ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3.

** Bị đơn ông Nguyễn Tấn T1, bà Phạm Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T3; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành V xăng dầu T2 T3 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến gởi đến Tòa án, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

** Theo Biên bản làm việc ngày 07/4/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn T2 trình bày:* Ông T2 là cha đẻ của ông Nguyễn Tấn T1, ông T2 biết việc ông T1, bà V ký hợp đồng tín dụng và vay nợ Ngân hàng, ông T1 và bà V đã nhận đủ tiền vay, ký giấy nhận nợ Ngân hàng nhưng hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm ăn thất bại nên chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Thửa 470 là tài sản thuộc quyền sử dụng của ông và bà Lê Thị T3, ông và bà T3 tự nguyện thế chấp thửa 470 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ khoản vay của: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành V xăng dầu T2 T3 (Do ông Nguyễn Tấn T2 làm giám đốc và là người đại diện theo pháp luật); ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3; ông Nguyễn Tấn T1, bà Phạm Thị V phát sinh tại Ngân hàng. Hiện nay trên thửa đất 470 có một số cây trồng trên đất đều là của ông T2 và đã thế chấp cho Ngân hàng. Ông T2 thống nhất T1 bộ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng khi ông T1, bà V không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tấn T1 và bà Phạm Thị V phải trả cho Ngân hàng 2.997.500.299 đồng tiền nợ gốc, 554.868.281 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 269.399.894 đồng nợ lãi quá hạn, tổng số tiền nợ là 3.821.768.474 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông T1, bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T1, bà V có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của ông T1, bà V đầy đủ mà còn thừa thì số tiền còn thừa sẽ được dùng thanh toán khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành V xăng dầu T2 T3; ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3.

Hoàn trả cho Ngân hàng tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Tấn T1, bà Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Tấn T1 và bà Phạm Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T3; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành V xăng dầu T2 T3, ông Nguyễn Tấn T2 vắng mặt tại phiên tòa (riêng ông T2 có đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 26/6/2023). Ngày 29/6/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơnlà ông Tôn Long Thắng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 và bà Phạm Thị V phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Tấn T1 và bà Phạm Thị V nhưng trong thời hạn luật định, ông T1 và bà V không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Trong thời hạn luật định ông T1 và bà V không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 và bà V trả nợ tính đến ngày 29/6/2023 tổng số tiền là 3.821.768.474 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 2.997.500.299 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 554.868.281 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 269.399.894 đồng, ông T1 và bà V có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2023 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Nguyễn Tấn T2 và bà Lê Thị T3 đã tự nguyện ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 679/BĐ-KHBL.QNg ngày 15/7/2020 thế chấp thửa đất 470, tờ bản đồ số 12, tại thôn Cổ Lũy Làng Cá, xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 739074, số vào sổ cấp GCN: CH 01074 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 25/11/2021 cho ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3 để bảo đảm bao gồm tất cả các khoản nợ và nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà khách hàng là: Công ty TNHH MTV Xăng dầu T2 T3; ông Nguyễn Tấn T2; bà Lê Thị T3; ông Nguyễn Tấn T1; bà Phạm Thị V phải trả cho Ngân hàng, hợp đồng này được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thu ngày 15/7/2020, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 16/7/2020. Ông T2 thừa nhận việc ký hợp đồng thế chấp và thống nhất yêu cầu của Ngân hàng về

việc xử lý tài sản thế chấp trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng. Bà Lê Thị T3 đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc Ngân hàng khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông Nguyễn Tấn T1, bà Phạm Thị V không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất 470, tờ bản đồ số 12, tại thôn Cổ Lũy Làng Cá, xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 739074, số vào sổ cấp GCN: CH 01074 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 25/11/2021 cho ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3 để trả nợ Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T1, bà V có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của ông T1, bà V đầy đủ mà còn thừa thì số tiền còn thừa sẽ được dùng thanh toán khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành V xăng dầu T2 T3; ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3 là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Ông T1, bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Nguyễn Tấn T1 và bà Phạm Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ cụ thể như sau: Nợ gốc là tiền nợ gốc là 2.997.500.299 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 554.868.281 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 269.399.894 đồng. Tổng cộng là 3.821.768.474 đồng (Ba tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm bảy mươi bốn đồng), (tiền lãi tạm tính đến ngày 29/6/2023).

2. Kể từ ngày 30/6/2023, ông Nguyễn Tấn T1 và bà Phạm Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp ông Nguyễn Tấn T1 và bà Phạm Thị V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có

thẩm quyền xử lý tài sản ông Nguyễn Tấn T2 và bà Lê Thị T3 đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 679/BĐ-KHBL.QNg ngày 15/7/2020 giữa bên thế chấp ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3 và bên nhận thế chấp Ngân hàng - chi nhánh Quảng Ngãi thế chấp thửa đất 470, tờ bản đồ số 12, tại thôn C, xã N, huyện T (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 739074, số vào sổ cấp GCN: CH 01074 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 25/11/2021 cho ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3 để bảo đảm bao gồm tất cả các khoản nợ và nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà khách hàng là: Công ty TNHH MTV Xăng dầu T2 T3; ông Nguyễn Tấn T2; bà Lê Thị T3; ông Nguyễn Tấn T1; bà Phạm Thị V phải trả cho Ngân hàng. Hợp đồng này được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thu ngày 15/7/2020, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 16/7/2020. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T1, bà V có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của ông T1, bà V đầy đủ mà còn thừa thì số tiền còn thừa sẽ được dùng thanh toán khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành V xăng dầu T2 T3; ông Nguyễn Tấn T2, bà Lê Thị T3

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T1 và bà V phải chịu 108.435.370 đồng (Một trăm lẻ tám triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi đồng).

6. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 46.401.369 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000111 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly

* ***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.